TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS-ST
Ngày 23-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2019/TLST-DS ngày 12/6/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô Kim H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/5/2019). (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Út M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 50, Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/01/2018, bà Tô Kim H có cho bà Nguyễn Thị Út M vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh mua bán. Khi vay tiền, hai bên có

lập giấy mượn tiền, bà M có ký tên, lăn tay xác nhận, việc vay tiền không có thế chấp giấy tờ hay tài sản gì, hai bên không thỏa thuận lãi. Bà M cam kết sẽ thanh toán cho bà H số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 18/3/2018. Tuy nhiên, khi đến hạn, mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu bà M thanh toán nhưng bà M viện nhiều lý do, trốn tránh không thanh toán cho bà H.

Do đó, bà Tô Kim H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Út M thanh toán tổng số tiền 115.000.000 đồng, bao gồm số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 19/3/2018 đến ngày thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng là 15.000.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn thay đổi yêu cầu về mức lãi suất chậm thanh toán, yêu cầu bà M thanh toán tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền 100.000.000 đồng tính từ ngày 19/3/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Út M nhưng bà M không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Út M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tô Kim H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Út M thanh toán số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Nguyễn Thị Út M có nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Út M đã được triệu tập theo đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quá trình chuẩn bị xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi chậm thanh toán, chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Út M thanh toán tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền 100.000.000 đồng tính từ ngày 19/3/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về yêu cầu thanh toán tiền vay: Bà Tô Kim H căn cứ Giấy mượn tiền ngày 18/01/2018 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Út M thanh toán số tiền vay là 100.000.000 đồng. Xét thấy, nội dung Giấy mượn tiền ngày 18/01/2018 thể hiện bà Nguyễn Thị Út M xác nhận có vay của bà Tô Kim H số tiền 100.000.000 đồng và cam kết sẽ hoàn trả cho bà H vào ngày 18/3/2018. Giấy mượn tiền ngày 18/01/2018 bà M đã ký tên xác nhận và lăn tay điểm chỉ. Tuy nhiên, khi đến hạn bà M không thực hiện việc thanh toán nợ cho bà H. Quá trình giải quyết vụ án, bà M không đến tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà M đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với bà H. Do đó, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Tô Kim H đối với bà Nguyễn Thị Út M về việc thanh toán số tiền 100.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán: Bà Tô Kim H yêu cầu bà Nguyễn Thị Út M thanh toán tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền 100.000.000 đồng tính từ ngày 19/3/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, khi vay tiền, hai bên không thỏa thuận mức lãi suất. Bà H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc hai bên có thỏa thuận lãi cũng như việc bà M có trả tiền lãi cho bà H. Như vậy, việc vay tiền giữa bà H và bà M thuộc trường hợp vay không có lãi. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do đó, việc bà H yêu cầu bà M thanh toán tiền lãi chậm trả là có căn cứ. Theo đó, bà M có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền lãi cụ thể như sau: 100.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 05

tháng 03 ngày (từ ngày 19/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/8/2019) = 14.248.857 đồng.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Út M phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 114.248.857 đồng, với số tiền án phí là: 114.248.857 đồng x 5% = 5.712.442 đồng. Bà Tô Kim H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Kim H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Út M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bà Nguyễn Thị Út M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tô Kim H số tiền 114.248.857 đồng (Một trăm mười bốn triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 100.000.000 đồng, tiền lãi là 14.248.857 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Út M phải chịu số tiền 5.712.442 đồng (Năm triệu bảy trăm mười hai ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho bà Tô Kim H số tiền 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034010 ngày 30/5/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung